

**VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM
HỌC VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI**

NGUYỄN TÔ LY

**THẦN TÍCH HAI HUYỆN THỌ XƯƠNG VÀ VĨNH
THUẬN THỜI NGUYỄN QUA TƯ LIỆU HÁN NÔM**

Chuyên ngành: Hán Nôm

Mã số: 62 22 01 04

**TÓM TẮT LUẬN ÁN TIẾN SĨ NGỮ VĂN
CHUYÊN NGÀNH HÁN NÔM**

Hà Nội - 2016

Công trình được hoàn thành tại: Học viện Khoa học xã hội - Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam

Người hướng dẫn khoa học:

Hướng dẫn 1: PGS.TS Nguyễn Công Việt

Hướng dẫn 2: TS. Phạm Văn Thắm

Phản biện 1: PGS.TS. Phạm Quang Long.....

.....

Phản biện 2: TS. Dương Tuấn Anh.....

.....

Phản biện 3: TS. Nguyễn Ngọc Nhuận.....

.....

Luận án sẽ được bảo vệ trước Hội đồng chấm luận án cấp Học viện họp tại

.....

vào..... hồi..... giờ..... phút, ngày..... tháng..... năm.....

Có thể tìm hiểu luận án tại thư viện:

(ghi tên các thư viện nộp luận án)

MỤC LỤC

MỤC LỤC	3
MỞ ĐẦU	4
1. Tính cấp thiết của đề tài:	4
2. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu của luận án	4
3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu của luận án	4
3.1. Đối tượng nghiên cứu	4
3.2. Phạm vi nghiên cứu	5
4. Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu	5
4.1. Phương pháp luận	5
4.2. Phương pháp nghiên cứu	5
5. Đóng góp mới về khoa học của luận án	5
6. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của luận án	6
7. Cơ cấu của Luận án:	6
CHƯƠNG 1: TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU	6
1.1. Giới thuyết một số khái niệm và diễn đạt được dùng trong luận án	6
1.2. Tổng quan tình hình nghiên cứu thần tích hai huyện TX&VT thời Nguyễn	7
1.3. Hướng nghiên cứu của đề tài	7
CHƯƠNG 2: TÌNH HÌNH VĂN BẢN THẦN TÍCH Ở HAI HUYỆN THỌ XUỐNG VÀ VĨNH THUẬN	8
2.1. Danh mục văn bản thần tích ở hai huyện TX&VT	8
2.2. Phân loại và nhận xét về danh mục thần tích của hai huyện TX&VT	10
2.3. Địa danh tương ứng ngày nay của thần tích hai huyện TX&VT 10	
CHƯƠNG 3: KHẢO CỨU HỆ THỐNG THẦN ĐƯỢC THỜ Ở HAI HUYỆN THỌ XUỐNG VÀ VĨNH THUẬN QUA THẦN TÍCH	11
3.1. Hệ thống thần hai huyện TX&VT qua thần tích	11
3.2. Các nhóm thần được thờ ở hai huyện TX&VT	12
3.3. Sự chung thờ và dị đồng trọng thần tích của thần	13
3.4. Chung danh hiệu thờ, đa thần tích và phạm trù Tứ trấn	13
CHƯƠNG 4: CỔ ĐỊNH THẦN TÍCH TRÊN BIA ĐÁ VÀ GIÁ TRỊ CỦA THẦN TÍCH HAI HUYỆN TX&VT THỜI NGUYỄN	15
4.1. Sự mất vị trí quốc đô của Thăng Long thời Nguyễn và tâm thức hoài cổ thúc đẩy việc trùng tu	15
4.2. Cổ định thần tích của thần trên bia đá - trường hợp thần Bạch Mã	15
4.3. Cổ định thần tích của thần trên bia đá - trường hợp thần Huyền Thiên Trấn Vũ đại đế	16
4.4. Giá trị nhiều mặt của thần tích hai huyện TX&VT	17
KẾT LUẬN	18
DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH CÔNG BỐ CỦA TÁC GIẢ	23

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài:

Thăng Long - Hà Nội là vùng địa linh nhân kiệt, nơi hội tụ những tinh hoa của đất nước.

Tìm hiểu hệ thống thần và thần tích hai huyện Thọ Xương và Vĩnh Thuận (TX&VT) có ý nghĩa quan trọng trong việc tìm hiểu Thăng Long như một tiến trình lịch sử liên tục.

Hà Nội là địa phương có số lượng di tích lịch sử văn hóa nhiều nhất cả nước, tuy nhiên, chưa có một nghiên cứu chi tiết nào về hệ thống thần tích ở hai huyện TX&VT.

Vì những lý do trên, chúng tôi chọn nghiên cứu *“Thần tích hai huyện Thọ Xương và Vĩnh Thuận thời Nguyễn qua tư liệu Hán Nôm”* làm đề tài cho luận án này.

2. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu của luận án

Xác lập một khái niệm thần tích hai huyện TX&VT trên cơ sở kế thừa những nghiên cứu đi trước, đồng thời mở rộng khái niệm phục vụ cho đề tài luận án; Lập danh mục các văn bản thuộc phạm trù thần tích hai huyện TX&VT qua các nguồn tài liệu; Phân tích danh mục trên theo các chỉ số tương quan; Xác định sự khác biệt của phương thức định hình văn bản thần tích của hai huyện qua hiện tượng cổ định thần tích trên bia đá; Nghiên cứu giá trị nhiều mặt của thần tích ở hai huyện TX&VT xưa kia.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu của luận án

3.1. Đối tượng nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu chính của luận án là văn bản thần tích trong phong tư liệu *“Thần tích”* hiện đang lưu giữ tại thư viện Viện Nghiên cứu Hán Nôm với ký hiệu AE cũng như từ các nguồn khác.

3.2. Phạm vi nghiên cứu

Đây là công trình nghiên cứu về thần tích ở hai huyện TX&VT thời Nguyễn với hai chiều hướng vận động. Một là, sự kế nối của nó với các triều đại trước đó. Hai là, sự phù hợp mới của thần tích ở thời kỳ này với xu hướng cố định thần tích trên bia đá và cấu trúc gọn cho phù hợp với khuôn khổ bài văn bia và tấm bia.

4. Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu

4.1. Phương pháp luận

Trên cơ sở quan điểm của chủ nghĩa Mác-Lênin về văn hóa và đường lối của Đảng và Nhà nước trong việc sưu tầm, bảo quản, nghiên cứu, khai thác và phát huy vốn thư tịch cổ xây dựng nền văn hóa tiên tiến đậm đà bản sắc dân tộc.

Những tri thức về Ngữ văn Hán Nôm; Văn bản học và nghiên cứu liên ngành đã được vận dụng về lý thuyết nghiên cứu khoa học trong từng chương của Luận án để xem xét sự liên tục về văn hóa Thăng Long trên phương diện thần tích.

4.2. Phương pháp nghiên cứu

Trong bản Luận án này, chúng tôi chủ yếu vận dụng những phương pháp nghiên cứu sau: Phương pháp thư mục học; Phương pháp văn bản học Hán Nôm; Phương pháp nghiên cứu đại diện để qua đó khái quát lên các đặc điểm có tính nhóm hay loại hình về văn bản thần tích và thần; Phương pháp tiếp cận liên ngành.

5. Đóng góp mới về khoa học của luận án

Luận án có những đóng góp sau: Lập danh mục thần tích thuộc địa bàn nghiên cứu; Phân xuất và lập ra danh mục thần được thờ qua các tài liệu thần tích; Phân nhóm các loại thần được thờ để từ đó xác lập tính chất quốc đô của các vị thần được thờ ở đây; Xác lập tính kế nối của thần tích hai huyện TX&VT so với các triều đại

trước; Xác lập sự tự thích ứng mới của thần tích hai huyện; Bước đầu đề cập đến giá trị nhiều mặt của thần tích trên các bình diện lịch sử và văn hóa.

6. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của luận án

Luận án góp phần chứng minh sự liên tục về văn hóa quốc đô Thăng Long.

7. Cơ cấu của Luận án:

Luận án bao gồm phần các phần Mở đầu, Kết luận, Danh mục các công trình công bố của tác giả, Danh mục tài liệu tham khảo, Phụ lục và 04 chương thuộc nội dung chính của luận án.

CHƯƠNG 1

TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU

1.1. Giới thuyết một số khái niệm và diễn đạt được dùng trong luận án

1.1.1. Thần tích và văn bản thần tích

Do yêu cầu thực tế của đề tài, khái niệm thần tích hai huyện TX&VT được dùng theo nghĩa rộng nhất về thần tích.

1.1.2. Địa bàn hai huyện TX&VT

Địa danh TX&VT dưới thời Nguyễn là hai huyện của phủ Hoài Đức được lưu hành trong cả 3 lần sắp xếp lại địa danh hành chính trong thế kỷ XIX của nhà Nguyễn. Nghiên cứu thần tích hai huyện TX&VT thời Nguyễn gần như bao gồm cả thế kỷ XIX.

1.1.3. Địa danh TX&VT thời Nguyễn với địa danh hành chính ngày nay

1.1.3.1. Tương ứng địa danh Thọ Xương thời Nguyễn với Hà Nội ngày nay

Địa giới của huyện Thọ Xương tương đương với 11 phường của quận Đống Đa, 16 phường của quận Hai Bà Trưng, 18 phường của quận Hoàn Kiếm và 01 phường của quận Tây Hồ.

1.1.3.2. Tương ứng địa danh Vĩnh Thuận thời Nguyễn với Hà Nội ngày nay

Huyện Vĩnh Thuận tương đương với 8 phường của quận Đống Đa, 14 phường của quận Ba Đình, 5 phường của quận Tây Hồ, 1 phường của quận Cầu Giấy.

1.2. Tổng quan tình hình nghiên cứu thần tích hai huyện TX&VT thời Nguyễn

1.2.1. Những bộ biên mục đáng chú ý: 03 bộ

1.2.2. Những nghiên cứu phân tích đáng chú ý: 04 nghiên cứu

1.2.3. Nghiên cứu thần tích ở hai huyện TX&VT thời Nguyễn: 06 sách và 01 khóa luận tốt nghiệp

1.3. Hướng nghiên cứu của đề tài

Lập danh mục văn bản thần tích ở hai huyện TX&VT; Bước đầu nêu ra một số nhận xét về thần tích hai huyện TX&VT theo trục thời gian, không gian...; Lập danh mục các thần được thờ qua hệ thống thần tích; Đa nơi thờ, đa biến thể, dị đồng trong thần tích nhưng chung danh hiệu đó là một trong những đặc điểm cơ bản nhất của văn bản thần tích hai huyện TX&VT; Nêu ra được một vài đặc trưng của thần tích hai huyện TX&VT ở thời Nguyễn qua các biểu hiện cụ thể như phương thức định hình văn bản; Nghiên cứu giá trị

khoa học của thần tích hai huyện TX&VT trong việc nghiên cứu địa - chính trị, văn hóa tâm linh, tôn giáo tín ngưỡng và phong tục tập quán của vùng đất này; Đề xuất một cách nhận thức về tính liên tục của văn hóa Thăng Long - Đông Đô - Hà Nội thể hiện ở thần tích.

Tiểu kết chương 1:

Chương này đã làm rõ những khái niệm và từ ngữ được sử dụng trong luận án.

Chương này cũng làm rõ hai địa danh hành chính là huyện TX&VT thời Nguyễn và sự tương ứng với hiện nay.

Tổng quan về tình hình nghiên cứu có liên quan đến vấn đề. Từ đó cho thấy, thần tích của hai huyện trên vào thời nhà Nguyễn được sử dụng làm tư liệu cho các nghiên cứu về tín ngưỡng, văn hóa chứ chưa được đem ra dùng để qua đó làm nổi bật những vấn đề có tính chất quốc độ của thần tích khi Hà Nội trở thành một đơn vị tỉnh ở dưới thời Nguyễn.

Trên cơ sở đó, tác giả luận án đưa ra hướng nghiên cứu đề tài.

CHƯƠNG 2

TÌNH HÌNH VĂN BẢN THẦN TÍCH Ở HAI HUYỆN THỌ XƯƠNG VÀ VĨNH THUẬN

2.1. Danh mục văn bản thần tích ở hai huyện TX&VT

2.1.1. *Sưu tập tại Viện Nghiên cứu Hán Nôm*

2.1.1.1. *Sưu tập tại Viện Nghiên cứu Hán Nôm qua ký hiệu AE + Căn cứ ký hiệu AE và Bảng tra thần tích theo địa danh làng xã, danh mục thần tích tại hai huyện TX&VT là 35 văn bản.*

2.1.1.2. *Danh mục sách Hán Nôm có ghi chép về sự tích của*

các thần

- *Việt điện u linh* 粵甸幽靈.

- *Lĩnh Nam chí* 嶺南摭怪.

- Một số kí hiệu sách trong phòng sách VHv, A... ghi chép về thần tích hai huyện TX&VT là: *Bạch Mã thần từ* (A.707, A.2753); *Bạch Mã từ tam giáp hương lệ* (A.1023); *Hà Nội địa dư* (VHv.2659, A.1154)... Tất cả có 08 sách.

2.1.1.3. Danh mục văn bia Hán Nôm có ghi chép về sự tích của các thần

- Văn bia: *Cao Sơn đại vương từ bi minh tính tự* (ký hiệu N⁰.1025, 1026); *Trung Vương sự tích bi kí* (ký hiệu N⁰.20918); *Thanh Hà ngọc phả kí* (ký hiệu N⁰.16996).

Bên cạnh đó còn có những tấm bia ghi về việc thờ cúng, quá trình hình thành, tu tạo di tích.

2.1.2. *Sưu tập tại thư viện Viện Thông tin khoa học xã hội*

Thần tích của đình Cổ Tân ghi về thần Bạch Mã với 02 trang chữ Hán (A4⁰18/IV, 6).

2.1.3. *Sưu tập tại địa phương di tích*

- Thần tích: *Nhất vị đại vương ngọc phả cổ lục* 一位大王玉譜古錄, soạn năm Hồng Phúc nguyên niên (1572) tại đền Cống Yên, phường Vĩnh Phúc - quận Ba Đình.

2.1.4. *Tổng hợp danh mục thần tích Hán Nôm hai huyện TX&VT*

Tổng cộng số văn bản có: 35 thần tích kí hiệu AE; 05 sách ghi thần tích; 02 thần tích chữ Hán; 03 văn bia tại các di tích thuộc huyện TX&VT.

2.2. Phân loại và nhận xét về danh mục thần tích của hai huyện TX&VT

2.2.1. Phân loại qua phương thức định hình văn bản

Về phương thức định hình văn bản, chúng ta có nhóm văn bản viết trên giấy, sách và nhóm văn bản khắc.

2.2.2. Bố cục nhóm văn bản ghi danh “Nguyễn Bính phụng soạn”, “Nguyễn Hiền phụng sao”

2.2.3. Bố cục nhóm văn bản “Quốc triều Lễ bộ chính bản”

2.2.4. Bố cục văn bản thần tích có xuất xứ từ quốc sử

2.3. Địa danh tương ứng ngày nay của thần tích hai huyện TX&VT

Thuộc địa bàn huyện Thọ Xương có 13 văn bản thần tích.

Thuộc địa bàn huyện Vĩnh Thuận có 30 văn bản thần tích.

Tính chất “Tứ trấn” trong tập hợp các thần tích tại hai huyện TX&VT - khi Thăng Long không còn là quốc đô cho thấy vị trí, vai trò của các vị thần đó ở giai đoạn trước - trong - và sau thời Nguyễn chưa khi nào mai một, thể hiện ở hệ thống di tích thờ thần, sự coi trọng vị trí của *Thăng Long tứ trấn* trong tâm thức người dân.

Tiểu kết chương 2:

Sau khi xác lập được địa bàn nghiên cứu, chúng tôi đã lập ra danh mục thần tích thuộc hai huyện TX&VT gồm 51 đơn vị văn bản.

Chúng tôi đã tiến hành phân nhóm danh mục 51 đơn vị văn bản thần tích đó về các phương diện như: phương thức định hình (văn viết bằng bút, văn khắc); người soạn, người sao văn bản; các tiểu loại bố cục của văn bản; tương ứng phân bố thần tích giữa TX&VT để làm nổi bật tình hình văn bản thần tích của hai huyện trên qua một số chỉ số cơ bản. Qua đó cho thấy thần tích hai huyện TX&VT thời Nguyễn kế thừa và thể hiện sự liên tục của truyền

thống văn bản thần tích của các triều đại trước nhất là triều Lê. Tuy vậy, văn bản thần tích được viết nhiều trên bia đá, trong số đó có những thần tích thuộc phạm trù Tứ trấn đã tạo nên những điểm nhấn của thần tích hai huyện này vào thời Nguyễn.

CHƯƠNG 3

KHẢO CỨU HỆ THỐNG THẦN ĐƯỢC THỜ Ở HAI HUYỆN THỌ XƯƠNG VÀ VĨNH THUẬN QUA THẦN TÍCH

3.1. Hệ thống thần hai huyện TX&VT qua thần tích

Cần phải phân tích hệ thống thần tích của hai huyện TX&VT theo một số tương quan cũng như qua một phương diện như: trong mối quan hệ với những ghi chép của các sách dư địa chí; với thực tế thờ thần ở các di tích; sự đồng dị trong thần tích; đa nơi thờ và đơn nơi thờ; chung danh hiệu nhưng khác thần tích. Đó cũng là một số đặc trưng của hệ thống thần tích của hai huyện TX&VT.

3.1.1. Danh mục các thần có thần tích

Từ danh mục cho thấy có 23 vị thần ghi trong thần tích được thờ ở 92 di tích ở Hà Nội ngày nay, trong đó có 06 vị thần được thờ ở cả hai huyện TX&VT.

3.1.2. Tương quan thần có trong thần tích với những ghi chép trong dư địa chí về thần

Luận án đã tiến hành đối chiếu danh mục các vị thần có trong thần tích với các tài liệu dư địa chí được biên soạn vào thời Nguyễn có ghi chép về các thần và việc thờ các thần ở thời Nguyễn.

3.1.3. Tương quan giữa thần có thần tích với thực tế thờ thần ở các di tích

Huyện Thọ Xương có 131 di tích thờ thần (dạng kiến trúc đình, đền, miếu), huyện Vĩnh Thuận có 114 di tích thờ thần.

3.2. Các nhóm thần được thờ ở hai huyện TX&VT

3.2.1 Phân loại trong Việt điện u linh và Lĩnh Nam chích quái

Trong lịch sử biên soạn thần tích và thần phả, việc phân nhóm thần theo công năng quyền uy đã được thực hiện từ khá sớm. Ta có thể thấy điều đó qua *Việt điện u linh* 粵甸幽靈 và *Lĩnh Nam chích quái* 嶺南摭怪

Việt điện u linh 粵甸幽靈集錄 đã chia ra các nhóm thần sau: *Lịch đại nhân quân*; *Lịch đại nhân thần*; *Hạo khí anh linh*.

Lĩnh Nam chích quái 嶺南摭怪: là bộ sưu tập cùng thể loại với *Việt điện u linh* 粵甸幽靈, đã hệ thống hóa các tác phẩm tuyển chọn thành 2 loại lớn *Nhân chi hào kiệt* (người hào kiệt) và *Sự chi thần dị* (việc thần kì).

3.2. 2. Phân loại của Bách thần lục và sắc phong

Trước đây, *Bách thần lục* 百神錄 đã tập hợp, ghi lại sự tích 560 vị thần thờ ở các nơi trong nước

Tìm hiểu trong hệ thống sắc phong có thể thấy thần được phân chia ra các loại gồm: *Thượng đẳng thần*, *Trung đẳng thần*, *Phúc thần*. Gần đây các nhà nghiên cứu lại đặt ra một loại thần ở giữa hai loại *thiên thần* và *nhân thần* gọi là *Nhiên thần*.

3.2.3. Phân loại của các nhà nghiên cứu hiện đại về thần nói chung

Nguyễn Duy Hình trong *Tín ngưỡng thành hoàng Việt Nam* lại căn cứ bản chất của thần mà chia thành: Sơn thần và Thủy thần tức

thần sông núi; Thiên thần là những nhân vật thần tiên không phải nhân vật lịch sử; Nhân thần là các nhân vật anh hùng lịch sử, những tiên hiền khai hoang lập ấp, tổ sư các nghề...”

Như vậy, có nhiều cách phân loại thần khác nhau. Song chúng tôi sẽ tiếp nhận cách phân loại của Lý Tế Xuyên trong *Việt điện u linh* 粵甸幽靈 để triển khai các nội dung tiếp theo.

3.2.4. Tính Quốc đô của hệ thống thần được thờ

Từ nội dung của thần tích và từ những lý giải trên, theo chúng tôi, có thể phân loại thần trong thần tích thuộc hai huyện TX&VT theo cách phân loại của Lý Tế Xuyên bởi vì tiêu chuẩn được phong thần là thần phải giúp dân, giúp nước. Theo đó, các thần có thần tích của hai huyện TX&VT có thể được chia thành các nhóm sau đây:

- *Hạo khí anh linh*: như thần Bạch Mã, thần Cao Sơn....
- *Nhân vật lịch sử*: như Phùng Hưng - Bó Cái đại vương...
- *Thần Tổ nghề*: như Thụ La công chúa...

Từ bảng phân loại trên cho thấy, trong hệ thống thần tích thuộc hai huyện TX&VT có 16 (69.6%) vị thần thuộc *Hạo khí anh linh*. Điều này càng làm rõ nét linh thiêng, sự anh linh của các vị thần nơi Quốc đô.

3.3. Sự chung thờ và dị đồng trong thần tích của thần

Sự chung thờ tức là hiện tượng một vị thần nào đó có thể được thờ ở nhiều nơi. Đó là Cao Sơn Đại vương có đến 10 nơi ở Thọ Xương cùng thờ; Linh Lang Đại vương có 9 nơi ở Vĩnh Thuận cùng thờ. Sự chung thờ này của đã tạo nên nét đồng và dị trong thần tích.

3.4. Chung danh hiệu thờ, đa thần tích và phạm trù Tứ trấn

Dưới đây chúng tôi trình bày một trong những vấn đề của khoa thần tích học là hiện tượng chung danh hiệu, đa thần tích và

hiện tượng này phổ biến cho các thần thuộc phạm trù thần Tứ trấn, do vậy, đó cũng là một cơ hội để chúng tôi trình bày luôn về một số Thần thuộc phạm trù Thăng Long Tứ trấn.

3.4.1. Chung danh hiệu, đa thần tích - trường hợp thần Cao Sơn

3.4.2. Chung danh hiệu, đa thần tích - trường hợp thần Linh Lang đại vương

3.4.3. Trường hợp thần Long Đỗ/ Bạch Mã đại vương

3.4.3. Chung danh hiệu đa thần tích - trường hợp thần Huyền Thiên Trấn Vũ đại đế

Tiểu kết

Như vậy, tính quốc đô, tính Tứ trấn đã làm nên nét khu biệt của thần tích Thăng Long. Những nét khu biệt này đã được hình thành từ thời Lý, Trần qua Hồ, Lê tạo nên bề dày các thần tích của hai huyện thuộc phủ Phụng Thiên. Sự tự hào ấy kéo dài sang thời Nguyễn, đi liền và còn mãi với lịch sử.

Trên đây chúng tôi đã khảo cứu hệ thống các thần được thờ ở hai huyện TX&VT theo các tham số như lập danh mục 23 thần qua thần tích; xem xét danh mục các thần ấy trong mối liên hệ với những ghi chép từ các bộ dư địa chí cũng như với thực tế các di tích đang thờ các thần này..

Kế theo đó chúng tôi đã tiến hành gộp loại các nhóm thần trên cơ sở nguồn tư liệu thần tích để khẳng định tính quốc đô của các thần được thờ. Điều đáng chú ý là, phần lớn các thần được thờ ở đây đều là những thần thuộc nhóm “hạo khí anh linh”.

Những thuộc tính cơ bản của hệ thống thần trên đây được khái quát từ góc nhìn của thần tích học sẽ là cơ sở cho sự khẳng định tính chất hồn thiêng sông núi, hạo khí anh linh.

CHƯƠNG 4

CỐ ĐỊNH THẦN TÍCH TRÊN BIA ĐÁ VÀ GIÁ TRỊ CỦA THẦN TÍCH HAI HUYỆN TX&VT THỜI NGUYỄN

Thần tích hai huyện TX&VT thời Nguyễn được tiếp nối từ truyền thống thần tích quốc đô của phủ Trung Đô, Phụng Thiên thời Lê. Mặt khác, về phương diện cố định văn bản, nó cũng có đặc điểm riêng của mình, trong đó cố định thần tích trên bia đá là một hiện tượng đáng chú ý. Vì vậy, chương này đề cập đến các vấn đề sau:

4.1. Sự mất vị trí quốc đô của Thăng Long thời Nguyễn và tâm thức hoài cổ thúc đẩy việc trùng tu

Năm 1802 Gia Long (sinh 1762, 1780 xưng vương) lên ngôi hoàng đế, ở ngôi đế 18 năm (từ năm 1802 đến năm 1819).

Tự nhiên, những thay đổi trên đã đẩy lên một tâm lý hoài cổ trong lòng dân Bắc Hà nói chung, dân cư vùng Thăng Long cũ nói riêng. Kinh đô xưa nay đã trở thành nơi “cổ điện 古甸”. Nhưng với thời gian, nỗi tiếc thương không làm cho người Thăng Long đứng mãi trên đồng đồ nát của những phế tích còn lại sau chiến tranh mà người ta bắt tay vào việc trùng tu lại các di tích khi xưa. Khi trùng tu các di tích đó, các thần tích của thần đã được biên tập lại, được cố định trên bia đá.

4.2. Cố định thần tích của thần trên bia đá - trường hợp thần Bạch Mã

4.2.1. Đền Bạch Mã

Thần Long Đỗ - Bạch Mã Đại vương là Thành hoàng Quốc đô Thăng Long. Đền thờ Bạch Mã Đại vương là nơi hội tụ tính linh

thiêng thời gian trong quá trình hình thành và phát triển của đất Thăng Long xưa. Đền Bạch Mã thờ thần Long Đỗ, tọa lạc tại số nhà 76 phố Hàng Buồm (Hoàn Kiếm, Hà Nội).

4.2.2. Huyền tích, công năng, quyền uy của thần Bạch Mã

Thần Long Đỗ - Thành hoàng đế đô Thăng Long xuất hiện trong tư thế của một vị thần, linh trưởng của một vùng, ngài đến xem Cao Biền - một viên quan đô hộ phương Bắc đang xây thành ngay trên mảnh đất mà thần làm linh trưởng ấy. *Thần là kết tinh của hồn thiêng sông núi, là tinh anh của giang sơn nước Việt* và được các triều đại liên tiếp bao phong

4.2.3. Trùng tu Bạch Mã miếu bi ký 重修白馬廟碑記

Qua nội dung văn bia ta thấy, tuy là bài ký trên bia đá nhưng bài bi ký này có dáng dấp của một bản thần tích được thu nhỏ lại cho phù hợp với khuôn khổ của tấm bia đá. Đây là sự công bố thần tích của thần Bạch Mã với những đánh giá khái quát và tập trung nhất.

4.3. Cố định thần tích của thần trên bia đá - trường hợp thần Huyền Thiên Trấn Vũ đại đế

4.3.1. Trấn Vũ quán

Quán Trấn Vũ là một di tích lịch sử văn hóa nổi tiếng, một trong Tứ trấn của kinh thành Thăng Long xưa. Quán được xây dựng từ rất sớm, gắn liền với việc ra đời của kinh đô Thăng Long thời Lý (1010), vì vậy có thể coi Quán Thánh như một biểu tượng của Thủ đô ngàn năm văn hiến.

4.3.2. Trùng tu Trấn Vũ quán bi ký 重修鎮武觀碑記

Bài văn bia *Trùng tu Trấn Vũ quán bi ký 重修鎮武觀碑記* cũng giống như bài văn bia *Trùng tu Bạch Mã miếu bi ký*. Tuy văn bia có tên là *Trùng tu* nhưng nội dung bên trong lại chứa đựng phần lớn sự tích về thần.

4.4. Giá trị nhiều mặt của thần tích hai huyện TX&VT thời Nguyễn

4.4.1. Thần tích hai huyện TX&VT thể hiện truyền thống anh hùng chống ngoại xâm của một vùng đất địa linh nhân kiệt

4.4.2. Thần tích hai huyện TX&VT góp phần nghiên cứu tình hình văn hóa - xã hội của thủ đô Hà Nội trong lịch sử

4.4.2.1. Thần tích gắn với tín ngưỡng thờ thành hoàng

4.4.2.2. Thần tích với tín ngưỡng thủy thần

4.4.2.3. Thần tích với tín ngưỡng của tầng lớp thị dân:

4.4.3. Thần tích hai huyện TX&VT với việc bảo tồn, phát huy giá trị di sản Thủ đô

Tiểu kết chương 4:

Chương này đề cập đến một số phản ứng xã hội trước việc Thăng Long mất địa vị quốc đô ở thời Nguyễn. Sự phản ứng đó dẫn đến tâm lý hoài niệm và hoài cổ. Chính sự hoài cổ này cùng với một loạt các nhân tố xã hội, lịch sử và văn hóa khác đã thúc đẩy công cuộc trùng tu nhiều di tích ở thời Nguyễn.

Cổ định thần tích trên bia đá chủ yếu được thực hiện với các thần tích của các thần thuộc phạm trù Tứ trấn, thể hiện tâm thức giữ gìn các giá trị quốc đô của Thăng Long, thể hiện sự liên tục về văn hóa quốc đô Thăng Long ngay cả khi Thăng Long bị mất đi địa vị quốc đô hành chính của mình.

Chương này cũng đề cập đến giá trị nhiều mặt của thần tích hai huyện TX&VT trên các phương diện như: thể hiện truyền thống anh hùng chống giặc ngoại xâm, bảo vệ Tổ quốc; góp phần nghiên cứu tình hình văn hóa, xã hội của Thủ đô Hà Nội trên một số vấn đề về tín ngưỡng tôn giáo.

KẾT LUẬN

1. Đề tài nhằm nghiên cứu thần tích của hai huyện TX&VT thời Nguyễn mà TX&VT là cặp địa danh chỉ riêng cho thời Nguyễn (chính xác hơn là giai đoạn từ năm 1805 đến năm 1899). Thần tích hai huyện này trong khoảng thời gian trên có tính kế nối với các triều đại và thế kỷ trước đó mà cụ thể là các triều Lý, Trần, Hồ, Lê. Điều này thể hiện ở chỗ, thần tích ở đây là sự văn bản hóa bằng chữ Hán và chữ Nôm ứng với các vị thần có công năng, quyền uy của thần tiêu biểu cho hào khí anh linh của quốc đô mà không có một địa phương nào trên cả nước có thể có được.

Việc mất vị trí quốc đô đã làm thay đổi qui chế thờ thần ở đây về phương diện hành chính nhưng không làm thay đổi về phương diện tâm tưởng, tâm thức của người dân về hình tượng thần cũng như công năng, quyền uy tối linh của các vị thần quốc đô. Đó cũng là một trong những lý do đã thúc đẩy chúng tôi nghiên cứu thần tích hai huyện TX&VT thời Nguyễn qua tư liệu Hán Nôm với hy vọng góp phần nhỏ bé của mình vào việc làm sáng tỏ hào khí Thăng Long ở một giai đoạn mà Thăng Long không còn vị trí là quốc đô hành chính nhưng tâm tưởng về một Thăng Long nhân kiệt địa linh thì vẫn còn mãi.

2. Trên cơ sở một nhận thức như thế, luận án đã xác định cho mình những nội hàm cơ bản của khái niệm thần tích hai huyện TX&VT được dùng theo nghĩa rộng nhất về thần tích mà theo đó, những ghi chép nào đó có liên quan đến sự tích, công năng, quyền uy của thần cũng như mọi tâm thức, hoài niệm về thần được cố định ở

dạng văn bản viết bằng chữ Hán chữ Nôm hiện đang được lưu giữ tại các trung tâm có chức năng nghiên cứu và lưu giữ như Viện Nghiên cứu Hán Nôm hay các văn bản văn khắc có ghi lại thần tích của các vị thần đều thuộc phạm trù văn bản thần tích của hai huyện này và là đối tượng nghiên cứu của luận án.

3. Luận án đã xác định địa bàn hai huyện TX&VT gần tương đương với nội thành Hà Nội ngày nay trên cơ sở sử dụng những thành tựu của các nhà nghiên cứu địa lý học lịch sử.

4. Luận án đã sưu tập được danh mục 51 đơn vị văn bản thần tích (35 thần tích kí hiệu AE; 01 sách ghi thần tích về thần Bạch Mã thuộc kí hiệu A.707; 01 thần tích chữ Hán tại thư viện Viện Thông tin Khoa học xã hội viết về thần Bạch Mã, kí hiệu Q4°18/IV, 6; 02 sách ghi thần tích về thần Ngô Long, kí hiệu AB.359 và A.3196; 03 vị thần thuộc địa bàn hai huyện TX&VT được ghi trong *Việt điện u linh* 粵甸幽靈, kí hiệu A.47; 04 vị thần thuộc địa bàn hai huyện TX&VT được ghi trong *Lĩnh Nam chí quái* 嶺南摭怪, kí hiệu A.1300; 01 thần tích tại địa phương, ghi sự tích thần Quảng Hồng đại vương; 03 văn bia tại các di tích thuộc huyện TX&VT ghi thần tích của các vị thần được thờ ở những di tích đó).

5. Luận án đã lập được danh mục 23 thần qua thần tích; xem xét danh mục các thần ấy trong mối liên hệ với những ghi chép từ các bộ dư địa chí cũng như với thực tế các di tích đang thờ các thần, xác lập được một sự tương ứng nhất định giữa các nguồn tư liệu ấy về danh mục các thần. Điều này nói lên giá trị của các văn bản thần tích trong việc tìm hiểu về thần.

6. Kể theo đó chúng tôi đã tiến hành gộp loại các nhóm thần trên cơ sở nguồn tư liệu thần tích. Điều đáng chú ý là, phần lớn các thần được thờ ở đây đều là những thần thuộc nhóm “hạo khí anh

linh”. Đó là thần chính khí Long Đỗ hiện ngang và bắt khuất đập đổ mọi bùa trấn yểm của Cao Biền, khiến y phải sợ mà kêu lên rằng “Ồ đây vượng khí lắm. Ta phải về phương Bắc đi thôi”. Thần chính khí Long Đỗ ấy đã từng giúp Lý Thái Tổ dựng thành Thăng Long. Lý Thái Tổ sau khi dời đô từ Hoa Lư ra miền Đại La khi xây thành Thăng Long đã gặp phải nhiều trở ngại. Ngài đã đến khấn cầu ở miếu thờ thần Long Đỗ. Thần đã giúp Lý Thái Tổ dựng thành và được phong là Thăng Long thành hoàng đại vương. Đó là thần Cao Sơn mà nguồn gốc sâu xa có quan hệ với thần Tản Viên, là biểu tượng cho hồn thiêng núi sông nước Việt trong lịch sử. Thần lại còn giúp vua Lê Tương Dực trong cuộc chiến đầu thế kỷ XVI nên được thờ ở đình Kim Liên mà trấn phía Nam thành Thăng Long. Thần Linh Lang cũng gắn liền với huyền thoại một hoàng tử nhà Lý đánh giặc mà sự sinh thành của hoàng tử đó cũng là sự đúc kết của hồn thiêng sông núi, để rồi “sống cũng đánh giặc, thác được thờ làm thần” mà trấn giữ phía Tây thành Thăng Long. Thần Huyền Thiên Trấn Vũ trấn giữ Phương Bắc, tuy là một vị thần của Đạo giáo nhưng được Việt hóa với nhiệm vụ trấn giữ cửa Bắc của thành Thăng Long. Điều đó đã tạo nên tính quốc đô của hệ thống thần thuộc hai huyện TX&VT nói riêng, của hệ thống thần tích nói chung.

7. Các thần ấy đều được nhiều nơi thờ. Do vậy, bên cạnh nơi thờ chính thì có nơi thờ vọng. Đa nơi thờ nên cũng nảy sinh nhiều biến thể khác nhau về thần tích. Chung danh hiệu nhưng đa thần tích cũng là một đặc điểm đáng chú ý về thần tích của các thần ở hai huyện TX&VT, vùng đất mà trước đó đã từng có các tên mang tính quốc đô như Phụng Thiên từ góc nhìn của thần tích học.

8. Các vị thần ấy đã được lịch triều bao phong từ thời Lý Trần qua thời Lê. Thần tích của các thần đó được văn bản sớm và ổn

định cùng với hệ thống đền miếu và các đình chế thờ thần, cấp sắc phong cho các thần. Công tích của các thần đã đi vào tâm thức và con tim, khối óc của người dân Việt.

Những thuộc tính cơ bản của hệ thống thần trên đây được khái quát từ góc nhìn của thần tích học sẽ là cơ sở trọng yếu cho sự khẳng định tính chất hồn thiêng sông núi, hạo khí anh linh ngay cả khi vùng đất này bị mất đi tư cách của quốc đô về phương diện hành chính dưới thời Nguyễn.

9. Dưới thời Nguyễn, hai huyện của chôn kinh kỳ đã mất đi vị trí quốc đô hành chính, một trong hai huyện đã bị đổi tên (huyện Quảng Đức bị đổi thành Vĩnh Thuận), ở những mức độ khác nhau đã nảy sinh các phản ứng xã hội. Sự phản ứng đó dẫn đến tâm lý hoài niệm và hoài cổ. Chính sự hoài cổ này cùng với một loạt các nhân tố xã hội, lịch sử và văn hóa khác đã thúc đẩy công cuộc trùng tu nhiều di tích ở thời Nguyễn để các di tích này của cố đô xứng đáng với truyền thống vài trăm năm là quốc đô của cả nước. Trong khi trùng tu, nhiều thần tích đã được cố định trên bia đá. Cố định thần tích trên bia đá đã góp phần làm nên một số đặc trưng có tính chuyên biệt về phương thức định hình văn bản thần tích của hai huyện TX&VT ở thời Nguyễn.

10. Cố định thần tích trên bia đá chủ yếu được thực hiện với các thần tích của các thần thuộc phạm trù Tứ trấn như thần tích của thần Bạch Mã, thần Huyền Thiên Trấn Vũ đại đế đã được cố định trên bia đá ở thời Nguyễn. Cùng với việc cố định thần tích thần Cao Sơn trên bia đá ở đình Kim Liên trước đó, việc cố định thần tích trên bia đá thể hiện lòng mến yêu Thăng Long quốc đô, thể hiện tâm thức giữ gìn các giá trị quốc đô của Thăng Long, thể hiện sự liên tục về văn hóa quốc đô Thăng Long ngay cả khi Thăng Long bị mất đi địa

vị quốc đô hành chính của mình.

11. Luận án cũng đề cập đến giá trị nhiều mặt của thần tích hai huyện TX&VT trên các phương diện như: thể hiện truyền thống anh hùng chống giặc ngoại xâm, bảo vệ Tổ quốc; Thần tích hai huyện TX&VT góp phần nghiên cứu tình hình văn hóa, xã hội của Thủ đô Hà Nội trên một số vấn đề về tín ngưỡng tôn giáo, như: tín ngưỡng thờ thành hoàng, tín ngưỡng thờ thủy thần, tín ngưỡng thị dân; Thần tích hai huyện TX&VT với việc bảo tồn, phát huy giá trị di sản Thủ đô.

Những hiểu biết về giá trị của thần tích có thể giúp chúng ta có những ứng xử tốt hơn nữa trong việc thờ thần nói riêng và trong hành động đối với di sản văn hóa của THĂNG LONG - ĐÔNG ĐÔ - HÀ NỘI, vùng đất địa linh nhân kiệt, mảnh đất ngàn năm văn hiến, Thủ đô của nước Việt Nam.

DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH CÔNG BỐ CỦA TÁC GIẢ

1. Nguyễn Tô Ly (2010), *Di tích chùa Triệu Khánh và những thông điệp qua một vài di văn Hán Nôm*, Sách *Di tích lịch sử văn hóa quận Hoàng Mai*, Nxb Văn hóa Thông tin.

2. Nguyễn Tô Ly (2010), *Đình Ân Phú*, Sách *Huyện Phúc Thọ - Làng xã và những di sản văn hóa*, Nhà in Đông Thiên.

3. Nguyễn Thức - Tô Ly (2010), *Nhà thờ họ Đỗ - Đỗ Đại vương từ*, Tạp chí *Di sản văn hóa*, số 3-2010.

4. TS. Nguyễn Doãn Tuân - ThS. Nguyễn Tô Ly (2011), *Một số vấn đề về quản lý và phát huy giá trị di tích Nho học ở Hà Nội*, Sách *Hội nghị các đơn vị quản lý di tích Nho học Việt Nam*, Công ty in và thương mại HTC.

4. Nguyễn Tô Ly (2011), *Hiện tượng tam giáo đồng tôn (trường hợp đền Đại Thành, xã Hoàng Kim, huyện Mê Linh)*, Tạp chí *Di sản văn hóa*, số 4-2011.

6. Nguyễn Tô Ly (2011), *Chiêu Minh Đại vương Trần Quang Khải và đền An Thịnh*, Sách *Đan Phượng di tích lịch sử văn hóa và cách mạng*, Nxb Văn hóa Thông tin.

7. Nguyễn Tô Ly (2012), Ban biên soạn sách *Chu Văn An người thầy của muôn đời*, Nxb Chính trị quốc gia.

8. Nguyễn Tô Ly (2014), *Thần trong thần tích tại hai huyện Thọ Xương và Vĩnh Thuận*, Tạp chí *Văn hóa nghệ thuật*.

Và 11 công trình nghiên cứu khác